

PHÒNG TTTT THỐNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	https://channuoi.gso.gov.vn	https://channuoi.gso.gov.vn	
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	570/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 7 năm 2018	739/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021	
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Điều tra chăn nuôi	Điều tra chăn nuôi	
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			
	- Mục đích	Thu thập thông tin về tình hình sản xuất chăn nuôi trên phạm vi cả nước	Như cũ	
	- Yêu cầu	- Công tác tổ chức thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra	Như cũ	
		- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi	Như cũ	
		- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê	Như cũ	
		- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành	Như cũ	
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra	Được thực hiện ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố thuộc các loại hình kinh tế	Như cũ	
2	Đối tượng điều tra	Trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan và vật nuôi khác (ngựa, dê, cừu...)	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
3	Đơn vị điều tra	- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), tổ chức khác (TCK) có hoạt động chăn nuôi. - Hộ chăn nuôi - Thôn, ấp, bản, tổ dân phố (thôn) có hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác	Như cũ	
III LOẠI ĐIỀU TRA				
1	Điều tra toàn bộ	- DN, HTX, TCK chăn nuôi - Thôn có chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác - Hộ chăn nuôi quy mô lớn	Như cũ	
2	Điều tra chọn mẫu	- Áp dụng đối với các hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ hơn quy mô lớn ở điều tra toàn bộ - Các hộ nuôi khác ngoài trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan)	- Áp dụng đối với các hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ hơn quy mô lớn ở điều tra toàn bộ - Các hộ nuôi khác ngoài trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan) - Các hộ thu hoạch tổ yến	Thêm điều tra các hộ thu hoạch tổ yến
IV THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA				
1	Thời điểm điều tra	0h ngày 01/01, ngày 01/04, ngày 01/07, ngày 01/10 năm điều tra	Như cũ	
2	Thời gian điều tra	15 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra	Như cũ	
3	Thời kỳ thu thập thông tin	+ Đối với lợn, gà, vịt, ngan: - Số liệu thời điểm: 0h ngày 01/01, ngày 01/04, ngày 01/07, ngày 01/10 năm điều tra - Số liệu thời kỳ: số phát sinh thực tế trong 3 tháng trước thời điểm điều tra + Đối với trâu, bò và vật nuôi khác: - Số liệu thời điểm: 0h ngày 01/01 năm điều tra - Số liệu thời kỳ: Số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra (từ ngày 01/01 đến 31/12 năm trước năm điều tra)	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
4	Phương pháp điều tra			
	Thu thập số liệu trực tiếp	<p>- Điều tra viên đến từng hộ được chọn (hộ điều tra mẫu và hộ điều tra toàn bộ) thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm thông tin về chăn nuôi của hộ để ghi vào phiếu điều tra</p>	<p>- Điều tra viên đến từng hộ được chọn (hộ điều tra mẫu và hộ điều tra toàn bộ) thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm thông tin về chăn nuôi của hộ để ghi vào phiếu điều tra điện tử (CAPI)</p>	<p>- PA đang thực hiện: điều tra phiếu giấy - PA mới: điều tra phiếu điện tử (CAPI)</p>
	Thu thập số liệu gián tiếp	<p>- Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức chăn nuôi khác: Cán bộ Chi cục Thống kê địa phương hướng dẫn đơn vị điều tra ghi và hoàn thiện phiếu điều tra; lãnh đạo đơn vị duyệt, ký, đóng dấu và gửi phiếu điều tra về Chi cục Thống kê.</p> <p>- Đối với thôn điều tra chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác: Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình chăn nuôi thực tế của các hộ trên đại bàn thôn</p>	<p>- Đối với các DN, HTX, TCK: Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang điều hành tác nghiệp của điều tra chăn nuôi. Cục Thống kê cấp tỉnh lập danh sách các đơn vị điều tra; cung cấp tài khoản và mật khẩu để đơn vị đăng nhập vào hệ thống và cung cấp thông tin.</p> <p>- Đối với thôn điều tra chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác: Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình chăn nuôi thực tế của các hộ trên địa bàn thôn để nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI)</p>	<p>- PA đang thực hiện: + Đối với DN, HTX, TCK: thực hiện trên phiếu giấy + Đối với thôn: thực hiện trên phiếu giấy - PA mới: + Đối với DN, HTX, TCK: thực hiện trên Trang điều hành tác nghiệp +Đối với phiếu thôn:Thực hiện trên phiếu giấy và nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI)</p>
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
1	Nội dung điều tra	Cuộc điều tra thu thập thông tin sau: - Số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra - Sản lượng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong kỳ điều tra - Doanh thu bán sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra - Tình hình xử lý chất thải chăn nuôi	Cuộc điều tra thu thập thông tin sau: - Số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra - Sản lượng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong kỳ điều tra - Doanh thu bán sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra - Giá trị dịch vụ chăn nuôi - Tình hình xử lý chất thải chăn nuôi - Kết quả hoạt động thu hoạch tổ yến	- PA mới thu thập thêm 2 chỉ tiêu: Giá trị dịch vụ chăn nuôi và kết quả hoạt động thu hoạch tổ yến
2	Phiếu điều tra	Có 7 loại phiếu điều tra, bao gồm: - Phiếu số 01- Q/ĐTCN-DN, HTX - Phiếu số 02-Q/ĐTCN-HO (lợn) - Phiếu số 03- Q/ĐTCN-HO(gia cầm) - Phiếu số 04-N/ĐTCN- THON - Phiếu số 05-N/ĐTCN-DN, HTX - Phiếu số 06-N/ĐTCN-HO - Phiếu số 07-N/ĐTCN-HM	Có 6 loại phiếu điều tra, bao gồm: - Phiếu số 01-Q/ĐTCN-DN,HTX - Phiếu số 02-Q/ĐTCN-HO (lợn, gia cầm) - Phiếu số 03-N/ĐTCN-THON - Phiếu số 04-N/ĐTCN-DN, HTX - Phiếu số 05-N/ĐTCN-HO - Phiếu số 06- N/ĐTCN-HM	- PA đang thực hiện thì điều tra lợn và gia cầm được tách làm 2 phiếu là phiếu số 02 và 03 - PA mới thì điều tra lợn và gia cầm được gộp thành 1 phiếu là phiếu 02
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Đối với hộ quy mô nhỏ	Lợn từ 1-9 con: 290 hộ Lợn từ 10-29 con: 190 hộ Gà từ 1-49 con: 330 hộ Gà từ 50 - 199 con: 230 hộ Gà từ 200-999 con: 120 hộ Vịt từ 1-49 con: 200 hộ Vịt từ 50-199 con: 120 hộ Vịt từ 200-499 con: 110 hộ Trâu <30 con: 200 hộ Bò thịt <30 con : 200 hộ Bò sữa < 20 con: 0 hộ	Như cũ	
	Đối với hộ quy mô lớn hơn quy mô trên	Lợn từ 30-99 con: 5 % hộ nhưng tối thiểu 50 hộ, tối đa 200 hộ Lợn từ 100-299 con: + Dưới 100 hộ: 100% hộ + Từ 100-299 hộ: 50 % hộ + Từ 300-999 hộ : 40 % hộ + Từ 1000 hộ trở lên : 40 % hộ, tối đa 500 hộ Gà từ 1000-3999 con: 20 % hộ nhưng tối thiểu 50, tối đa 200 Vịt từ 500-1999 con: 20 % hộ nhưng tối thiểu 30, tối đa 150	Lợn từ 30-99 con: 5% hộ nhưng tối thiểu 50, tối đa 120 hộ Lợn từ 100 - 199 con: + Dưới 50 hộ: 100% hộ + Từ 50-299 hộ : 40 % hộ + Từ 300-999 hộ: 30 % hộ + Từ 1000 hộ trở lên: 30 % hộ, tối đa 300 hộ Lợn từ 200 - 299 con: + Dưới 50 hộ: 100 % hộ + Từ 50-299 hộ: 40 % hộ + Từ 300-999 hộ: 30 % hộ + Từ 1000 hộ trở lên: 30 % hộ, tối đa 300 hộ Gà từ 1000-3999 con: 20% hộ nhưng tối thiểu 50, tối đa 200 Vịt từ 500-1999 con: 20% hộ nhưng tối thiểu 30, tối đa 150	Lợn thay đổi

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Mẫu đặc thù	- Chọn từ 1-3 loại vật nuôi, mỗi vật nuôi từ 20-30 hộ mẫu/1 tỉnh.	- Chọn từ 1-3 loại vật nuôi, mỗi loại từ 20-30 hộ mẫu /1tỉnh	
	Mẫu hộ thu hoạch tổ yến (yến sào)		Mỗi tỉnh chọn tối đa 30 hộ mẫu	PA mới thêm hộ thu hoạch tổ yến
2	Phương pháp chọn mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - B1: Lập danh sách hộ nuôi gia súc, gia cầm toàn tỉnh từ các bảng kê 01,02,03,04,05 theo thứ tự danh mục hành chính - B2: Chọn khoảng cách hộ mẫu (k) và chọn hộ mẫu theo hệ thống phần mềm 	<ul style="list-style-type: none"> - B1: Lập danh sách hộ nuôi gia súc, gia cầm toàn tỉnh từ các bảng kê 01,02,03,04,05 theo thứ tự danh mục hành chính - B2: Chọn khoảng cách hộ mẫu (k) và chọn hộ mẫu theo hệ thống phần mềm 	
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP			